TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
và Công nhận thỏa thuận về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2023 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Công nhận thỏa thuận về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Chị Phàn Tả M - Sinh ngày: 06/3/1997
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
2. Anh Tẩn Láo T - Sinh ngày 14/4/1994.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/4/2023, sửa đổi bổ sung ngày 19/4/2023 và bản tự khai ngày 19/4/2023 thì chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T kết hôn với nhau vào ngày 30/12/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và đã được cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 71 ngày 30/12/2013. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn chị Phàn Tả M khai chị sinh ngày 15/7/1995 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Thực tế chị sinh ngày 06/3/1997, chị đã cung cấp các giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, xác nhận thông tin về nơi cư trú đều thể hiện chị Phàn Tả M sinh ngày

06/3/1997, do đó chị Phàn Tả M đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đến nay cuộc sống chung giữa hai anh chị không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong nuôi dậy con chung cũng như xây dựng kinh tế gia đình. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được anh chị đều thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân và cùng làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai huỷ kết hôn trái pháp luật cho anh chị theo quy định.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T có 02 người con chung cháu Tẩn Vân A, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Tẩn Dịu H, sinh ngày 25/7/2016 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, chấm dứt quan hệ vợ chồng, anh chị thỏa thuận để chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tẩn Vân A; Anh Tẩn Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tẩn Dịu H cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Căn cứ Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 10, 11 và khoản 1, 2 Điều 12; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị giải quyết theo hướng:

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu của chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T, đề nghị tuyên bố: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T.

Hậu quả pháp lý của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị Công nhận sự thoả thuận của chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T về con chung: Chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Vân A, sinh ngày 13/12/2014; Anh Tẩn Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tẩn Dịu H, sinh

ngày 25/7/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và Công nhận thỏa thuận về nuôi con. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Công nhận thỏa thuận về nuôi con: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai thì chị Phàn Tả M, sinh ngày 15/7/1995 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Phàn Tả M đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên đến nay, chị Phàn Tả M cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm chứng minh nhân dân, căn cước công dân, bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, xác nhận thông tin về nơi cư trú và các giấy tờ liên quan đến cá nhân chị Phàn Tả M đều thể hiện chị sinh ngày 06/3/1997. Do đó chị Phàn Tả M đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khi kết hôn chị mới 16 tuổi 09 tháng 24 ngày. Như vậy là vi phạm về độ tuổi kết hôn, hôn nhân giữa chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T là trái pháp luật. Nay chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T đều yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật, xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T.

[3] Về hậu quả của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T đều xác nhận anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi

việc kết hôn trái pháp luật bị huỷ thì chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T có 02 người con chung là cháu Tẩn Vân A, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Tẩn Dịu H, sinh ngày 25/7/2016 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật, chấm dứt quan hệ vợ chồng, anh chị thỏa thuận chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Vân A; Anh Tẩn Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Dịu H cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thoả thuận của anh, chị là phù hợp, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với khoản 2 Điều 12; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11, khoản 1, 2 Điều 12; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T

Tuyên bố: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T.

Hậu quả pháp lý của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T như sau: Chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Vân A, sinh ngày 13/12/2014; Anh Tẩn Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tẩn Dịu H, sinh ngày 25/7/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0002391 ngày

19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Chị Phàn Tả M và anh Tẩn Láo T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu vắng mặt, có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự(02);
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng